ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG
Số: TVHN-217/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước trên sông Tiền, sông Hậu lên chậm, khu vực nội đồng mực nước xuống chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước biến đổi chậm.
- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước xuống chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 04/8 trên các sông, kênh ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025 từ 60-160cm, thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 55-100cm.
- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước xuống chậm theo triều, mực nước cao nhất ngày 04/8 ở mức xấp xỉ và cao hơn hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 05-40cm; mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 30-70cm.
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 04/8 hầu hết ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và thấp hơn TBNN từ 05-65cm.
- Khu vực cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô tại Xẻo Rô xuống chậm, đỉnh triều cao nhất ngày 04/8 ở mức 43cm, xuống 02cm so với đỉnh triều ngày hôm trước.

2. Dự báo, cảnh báo

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước trên các sông, kênh biên đổi chậm trong những ngày tới.
- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: Mực nước trên các sông, kênh có xu thế xuống chậm theo triều trong những ngày tới.
- Khu vực nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch biến đổi chậm trong 2-3 ngày tới, sau đó lên chậm do ảnh hưởng lượng mưa nội vùng.
- Khu vực cửa sông: Đỉnh triều cao nhất ngày trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô có xu thế lên nhanh theo triều trogn 5 ngày tới.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiêm trong thời hạn dự báo: Khả năng xuất hiện ngập, úng khu vực trũng thấp vùng đầu nguồn sông Tiền, sông Hậu và các kênh, rạch bờ Bắc kênh Vĩnh Tế.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiện tượng ngập, úng ảnh hưởng đến sinh hoạt và hoạt động sản xuất tại địa phương.

3. Ghi chú

Thông tin dự báo được đăng trên http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 06/8/2026

Tin phát lúc: 11h30'

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Giá trị ngày		So với		So với cùng kỳ 2025		So với TBNN		Dự báo				
		BĐ I	BĐ II	BĐ III	04/8		03/8						05/8	06/8	07/8	08/8	09/8
Tiền	Tân Châu	350	400	450	Hmax	190	-5	▼	-63	▼	-57	▼	188	185	186	188	190
					Hmin	108	3	▲	-122	▼	-102	▼	107	103	105	107	110
Ông Chưởng	Chợ Mới	200	250	300	Hmax	182	-4	▼	-2	▼	8	▲	179	176	175	177	179
					Hmin	68	6	▲	-67	▼	-35	▼	67	63	65	67	70
Hậu	Khánh An	420	470	520	Hmax	237	-3	▼	-139	▼	-66	▼	235	234	236	239	243
					Hmin	211	1	▲	-162	▼	-71	▼	212	214	216	220	225
	Châu Đốc	300	350	400	Hmax	201	-4	▼	-4	▼	-4	▼	199	197	199	201	203
					Hmin	93	4	▲	-81	▼	-66	▼	92	88	89	91	94
	Long Xuyên	190	220	250	Hmax	191	-3	▼	38	▲	38	▲	188	185	183	185	187
					Hmin	54	6	▲	-30	▼	-1	▼	55	51	50	52	55
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	Hmax	185	-4	▼	-2	▼	1	▲	182	179	178	180	182
					Hmin	73	5	▲	-70	▼	-46	▼	72	66	62	58	54
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	Hmax	70	-2	▼	-44	▼	-61	▼	64	61	60	68	73
					Hmin	57	0	◀▶	-55	▼	-66	▼	56	54	52	53	60
	Vĩnh Gia	200	240	280	Hmax	49	-3	▼	-9	▼	-14	▼	45	43	42	50	55
					Hmin	44	-3	▼	-7	▼	-14	▼	41	39	37	45	52
	Vĩnh Điều	170	200	230	Hmax	65	-2	▼	4	▲	-10	▼	60	58	57	62	67
					Hmin	55	-3	▼	4	▲	-10	▼	51	49	47	48	55
T3	Vĩnh Phú	150	180	210	Hmax	55	-2	▼	-3	▼	-15	▼	50	48	47	55	60
					Hmin	49	-3	▼	1	▲	-12	▼	45	43	41	42	49
T5	Nông Trường	160	190	220	Hmax	65	-2	▼	3	▲	-8	▼	60	58	57	65	70
					Hmin	59	-3	▼	2	▲	-5	▼	55	53	51	52	59
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	Hmax	76	-2	▼	-22	▼	-25	▼	70	68	67	75	80
					Hmin	56	0	◀▶	-38	▼	-37	▼	54	52	50	51	58
	Cô Tô	140	180	220	Hmax	88	-2	▼	-10	▼	9	▲	82	80	79	87	92
					Hmin	76	0	◀▶	-17	▼	2	▲	72	70	68	69	76
	Nam Thái Sơn	90	120	150	Hmax	66	-3	▼	-1	▼	-1	▼	65	63	62	68	72
					Hmin	59	-4	▼	0	◀▶	0	◀▶	57	55	53	54	61
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	Hmax	49	-3	▼	-10	▼	-16	▼	48	46	46	53	58
					Hmin	42	-3	▼	-11	▼	-17	▼	40	38	37	38	44
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	Hmax	102	-2	▼	-8	▼	11	▲	97	95	96	100	102
					Hmin	87	-1	▼	-17	▼	3	▲	83	82	80	81	86
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	Hmax	137	0	◀▶	-19	▼	6	▲	131	127	128	132	134
					Hmin	96	3	▲	-43	▼	-18	▼	94	90	89	90	95
Rạch Giá-Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	Hmax	93	-1	▼	-12	▼	-5	▼	88	86	87	91	93
					Hmin	71	0	◀▶	-20	▼	-17	▼	67	64	63	64	69
	Tân Thành	120	150	180	Hmax	74	-2	▼	-6	▼	-7	▼	69	67	67	71	73
					Hmin	60	-5	▼	-12	▼	-11	▼	54	51	50	51	56

Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	**150**	Hmax	**56**	-2 ▼	-5 ▼	-4 ▼	52	51	51	55	57
					Hmin	**40**	-8 ▼	-15 ▼	-12 ▼	35	32	31	32	37
Kiên	Rạch Giá	70	80	**90**	Hmax	**33**	-3 ▼	-4 ▼	-12 ▼	30	29	30	32	34
					Hmin	**15**	0 ◀▶	24 ▲	30 ▲	8	10	12	14	16
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	**100**	Hmax	**43**	-2 ▼	-3 ▼	-5 ▼	49	57	63	67	70
					Hmin	**-13**	3 ▲	9 ▲	11 ▲	-22	-26	-30	-33	-38

Chú thích: ▲ *Cao hơn;* ▼ *Thấp hơn;* ◀▶ *Xấp xỉ;*

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

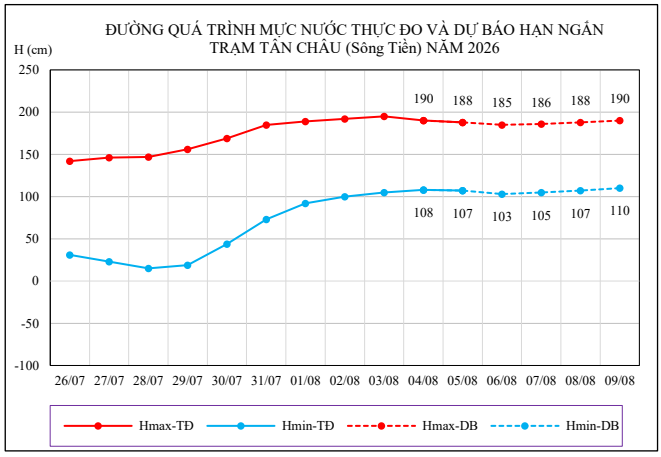

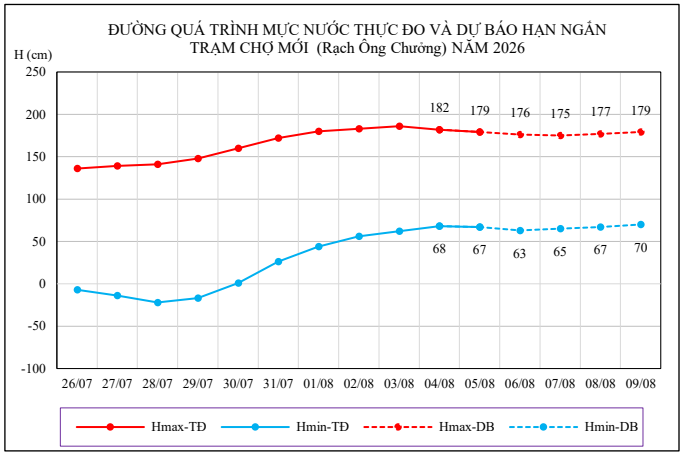

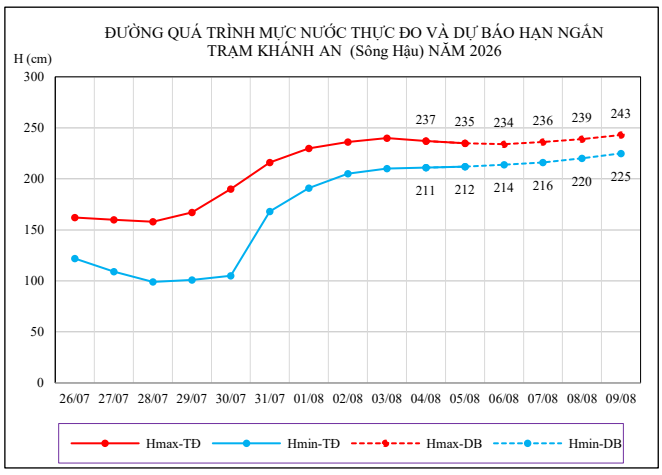

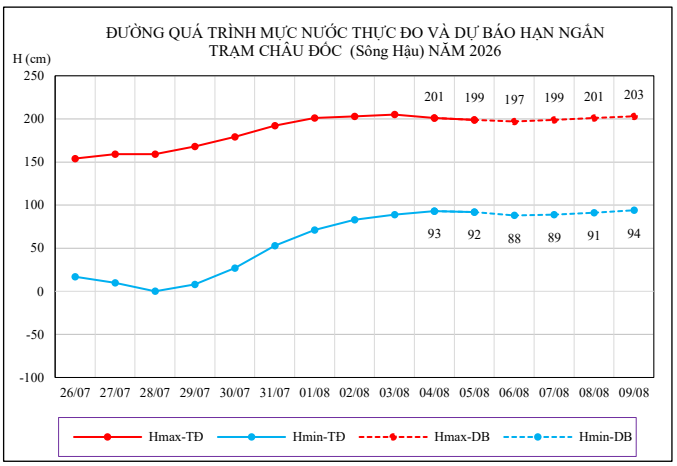

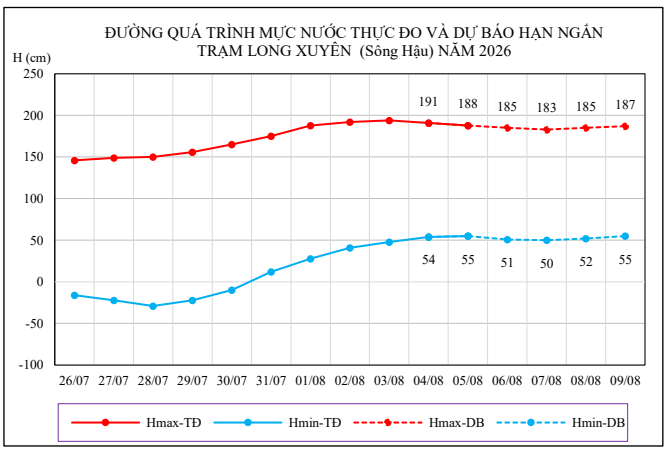

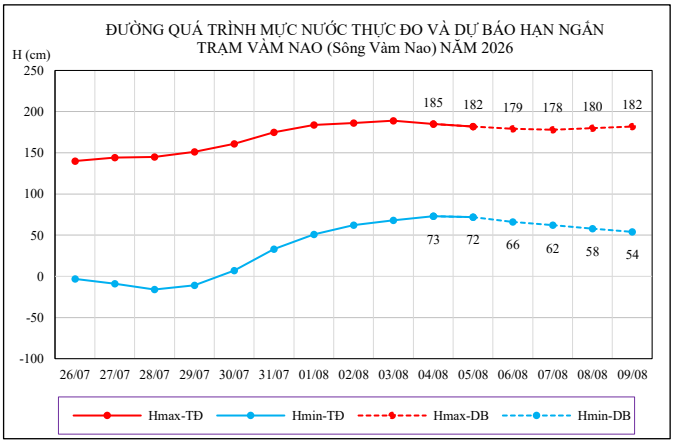

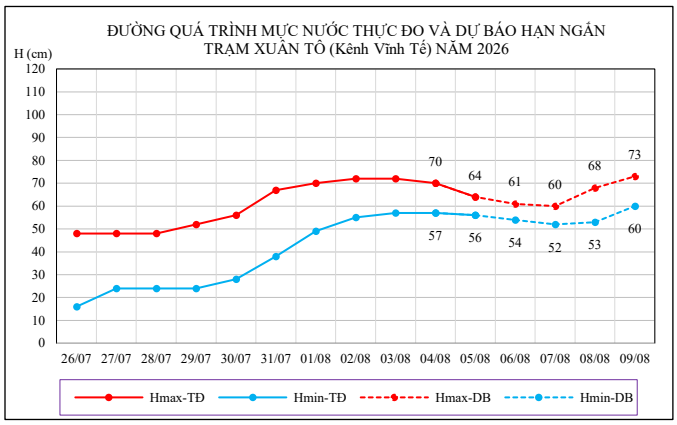
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XUÂN TÔ (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

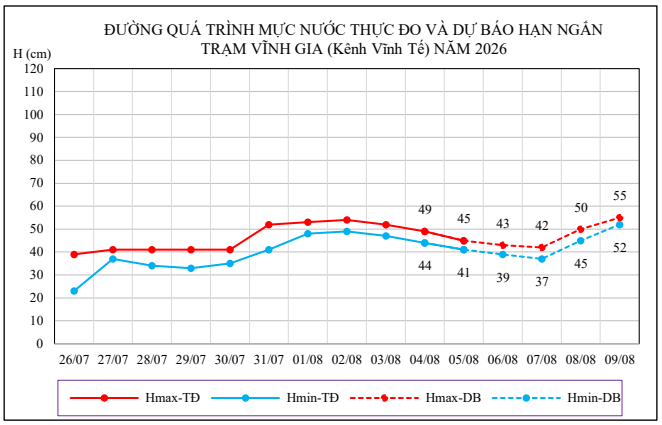
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH GIA (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

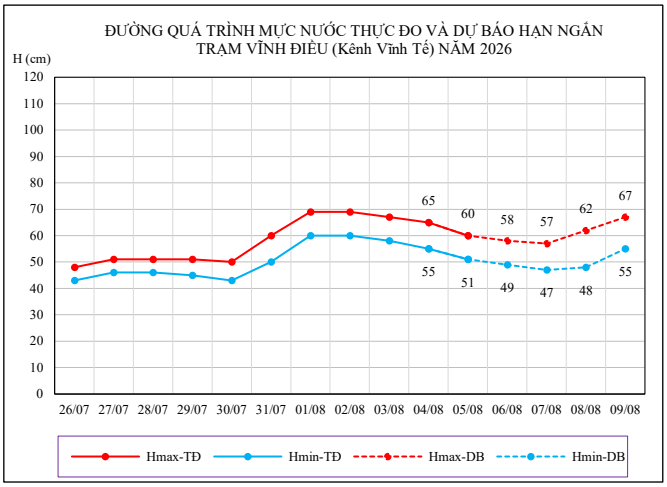
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH ĐIỀU (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

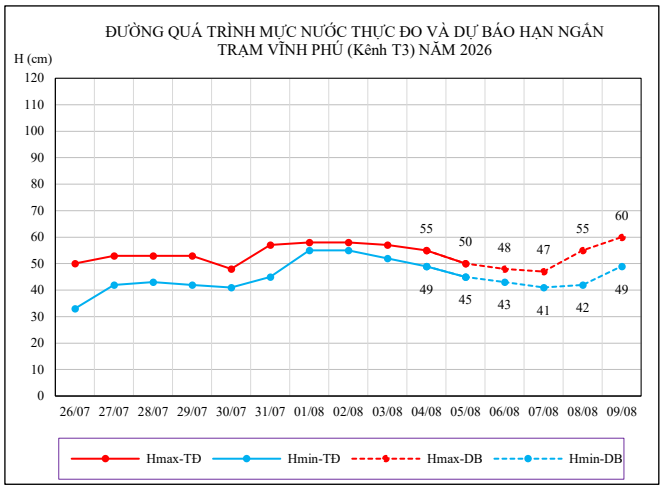
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH PHÚ (Kênh T3) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

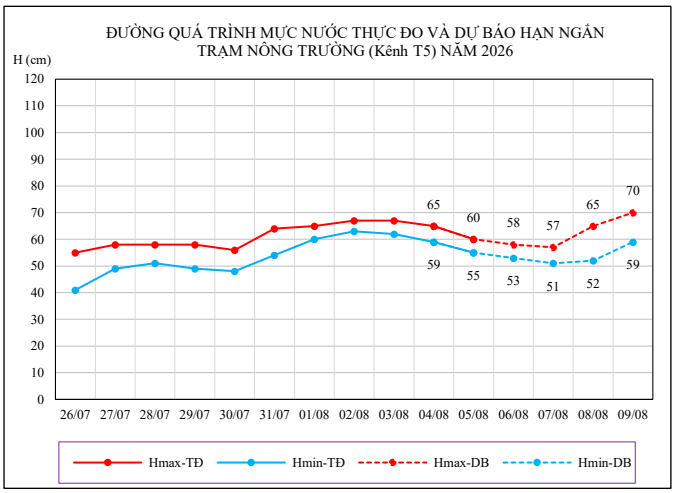
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÔNG TRƯỜNG (Kênh T5) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

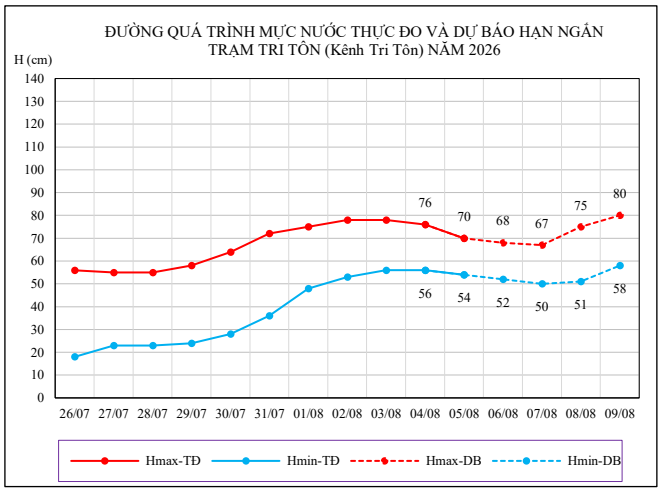
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

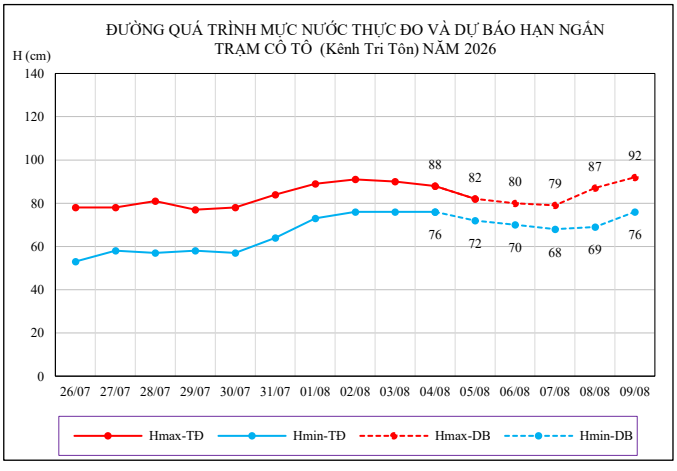
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM CỒ TÔ (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

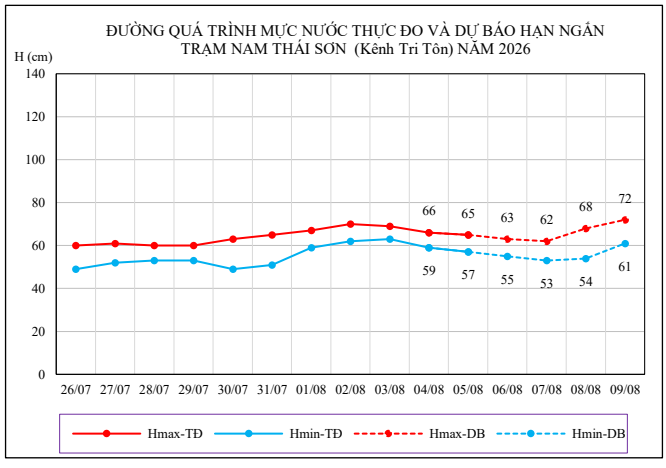
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

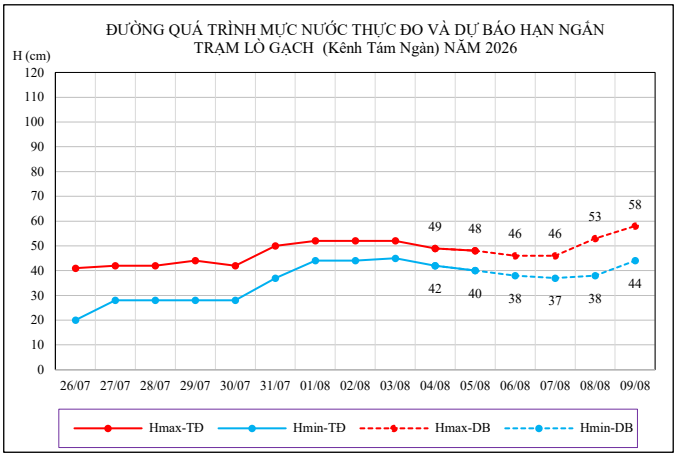
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08 08/08 09/08
49 48 46 46 53 58
42 40 38 37 38 44
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

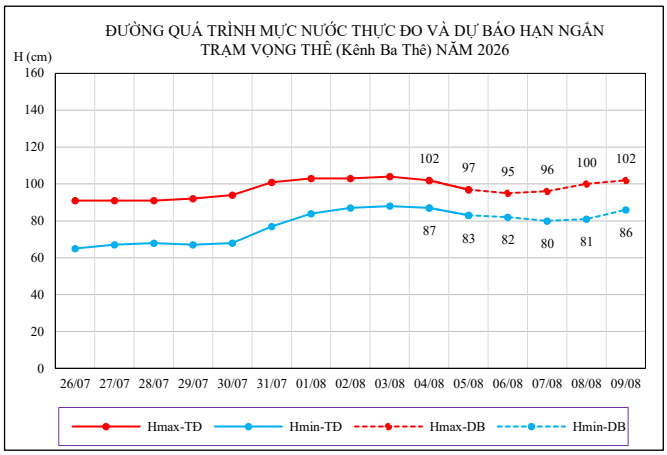
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê) NĂM 2026
H (cm)
160
140
120
100
80
60
40
20
0
26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08 08/08 09/08
102 97 95 96 100 102
87 83 82 80 81 86
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

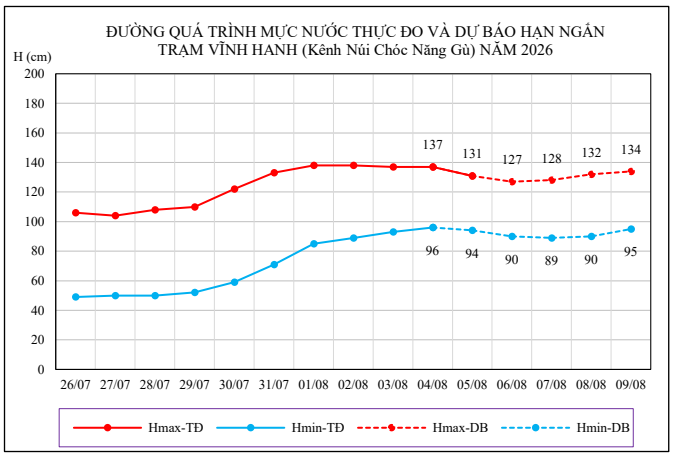
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc Năng Gù) NĂM 2026
H (cm)
200
180
160
140
120
100
80
60
40
20
0
26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08 08/08 09/08
137 131 127 128 132 134
96 94 90 89 90 95
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

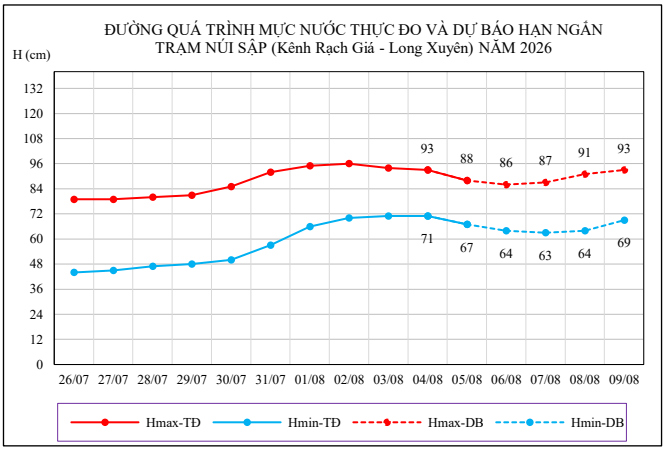
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
132
120
108
96
84
72
60
48
36
24
12
0
26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08 08/08 09/08
93 88 86 87 91 93
71 67 64 63 64 69
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

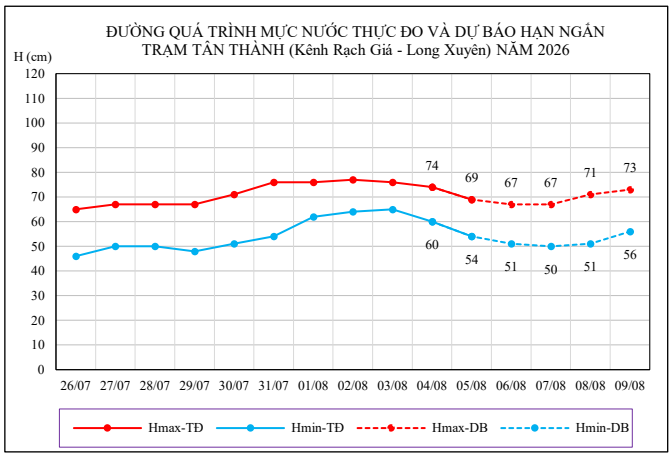
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08 08/08 09/08
74 69 67 67 71 73
60 54 51 50 51 56
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

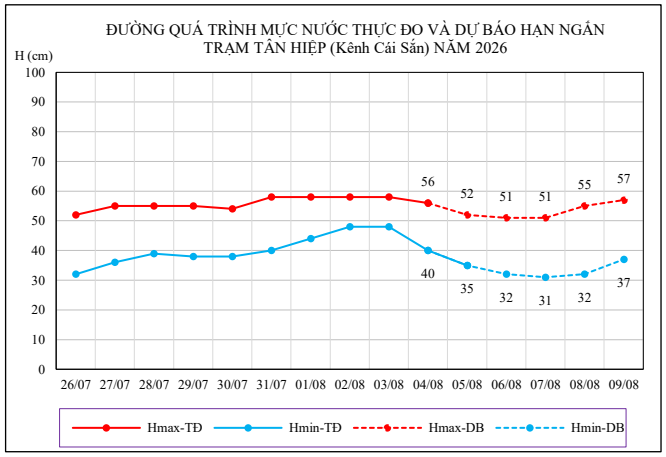
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn) NĂM 2026
H (cm)
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08 08/08 09/08
56 52 51 51 55 57
40 35 32 31 32 37
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

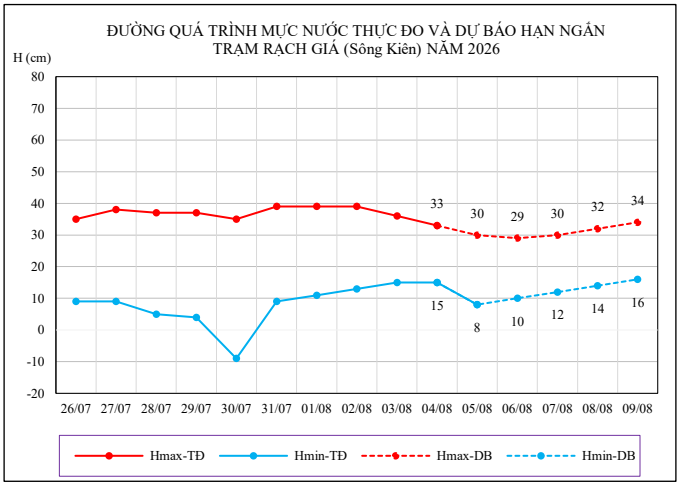
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên) NĂM 2026
H (cm)
80
70
60
50
40
30
20
10
0
-10
-20
26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08 08/08 09/08
33 30 29 30 32 34
15 8 10 12 14 16
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

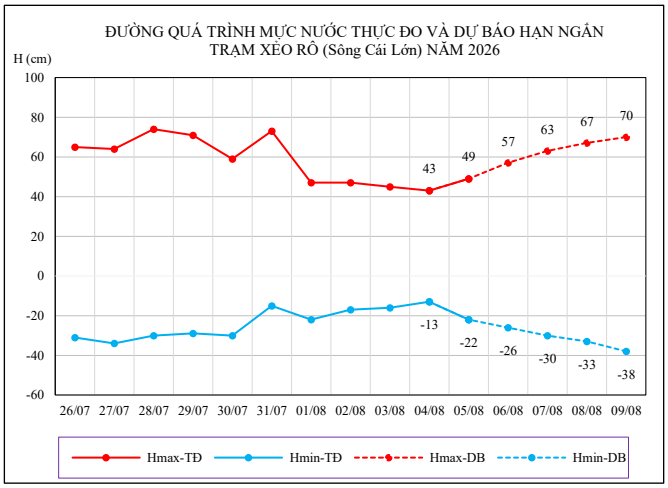
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XẺO RÔ (Sông Cái Lớn) NĂM 2026
H (cm)
100
80
60
40
20
0
-20
-40
-60
26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08 08/08 09/08
43 49 57 63 67 70
-13 -22 -26 -30 -33 -38
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB